TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 403/2023/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 10 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 450/2023/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Bùi Thị A, sinh năm 1985.

- Ông Hồ Quốc C, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Khu I, phường Tân A, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Bùi Thị A và ông Hồ Quốc C tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân A, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2011 ngày 06/6/2011.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Bùi Thị A và ông Hồ Quốc C thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 tên Hồ Phi L, sinh ngày 24/8/2011. Bà Bùi Thị A và ông Hồ Quốc C thống nhất thỏa thuận như sau: Sau khi ly hôn, giao cho bà Bùi Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hồ Phi L, sinh ngày 24/8/2011.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2023.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Bùi Thị A và ông Hồ Quốc C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn và thống nhất không yêu cầu giải

quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị A và ông Hồ Quốc C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, giao cho Bùi Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hồ Phi L, sinh ngày 24/8/2011.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thị A và ông Hồ Quốc C chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000983 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường Tân A, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Cảnh Khang